

Vietnam Youth chess championships - Girls 11

SW[♙]PS

Start list

Date: 15 May 06:03

Rank	Name	Rating	Club
1	Nguyen Xuan Nhi	1673	
2	Duong Trieu An	1612	
3	Le Thuy An	1559	
4	Nguyen Ngoc Son Ha	1433	
5	Bao Duyen Anh	1000	
6	Bui Ngoc Anh Nhi	1000	
7	Bui Thanh Nha Truc	1000	
8	Bui Thi Diep Anh	1000	
9	Dang Thi Mai Linh	1000	
10	Dang Thi Ngoc Ha	1000	
11	Do Thuy Phuong Vy	1000	
12	Duong Pham Dinh Quyen	1000	
13	Ha Phuong Hoang Mai	1000	
14	Ho Chau Bao Tram	1000	
15	Hoang Nhat Khanh Linh	1000	
16	Kieu Bich Thuy	1000	
17	Le Ngoc Nguyet Cat	1000	
18	Le Thi Nhu Quynh	1000	
19	Le Tran Phuong Uyen	1000	
20	Ngo Ngoc Diep	1000	
21	Ngo To Can	1000	
22	Nguyen Anh Binh	1000	
23	Nguyen Do Tuong Vy	1000	
24	Nguyen Hoang Bao Ngoc	1000	

Rank	Name	Rating	Club
25	Nguyen Hoang Vo Song	1000	
26	Nguyen Hong Anh	1000	
27	Nguyen Minh Hieu	1000	
28	Nguyen Ngoc Hanh Nhi	1000	
29	Nguyen Thi Hoang An	1000	
30	Nguyen Thi Minh Hien	1000	
31	Nguyen Thi Phuong Thy	1000	
32	Nguyen Vu Thu Hien	1000	
33	Pham Thao Ngoc Thuan	1000	
34	Tran Le Mai Trang	1000	
35	Tran Minh Y	1000	
36	Tran Ngoc Bao Chau	1000	
37	Tran Nguyen Huyen Tran	1000	
38	Tran Phuong Cac	1000	
39	Tran Thi Diem Quynh	1000	
40	Tran Thi Hong Phan	1000	
41	Tran Thi Yen Xuan	1000	
42	Tran Tu Quynh	1000	
43	Truong Thi Tuyet Hanh	1000	
44	Vo Mai Truc	1000	
45	Vo Thi My Duyen	1000	
46	Vu Khanh Linh	1000	
47	Vu My Linh	1000	